



CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 0254.3936.838

Fax: 02543.936.839

Email: environment@phumy3sip.com

Website: www.phumy3sip.com

**KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3
THÁNG 08 NĂM 2025**

Stt	Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Giá trị trung bình Amoni (mg/l)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu vào (m ³ /ngày)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu ra (m ³ /ngày)
1	01/08/2025	7,03	34,70	10,40	23,22	0,65	4.491	10.422
2	02/08/2025	7,05	34,83	8,98	23,27	0,61	4.100	8.895
3	03/08/2025	6,98	35,40	7,15	22,60	0,72	4.083	10.246
4	04/08/2025	7,03	35,73	13,79	22,24	0,71	4.929	10.207
5	05/08/2025	7,03	35,68	6,25	24,88	0,58	5.005	10.508
6	06/08/2025	7,01	35,79	6,70	25,49	0,51	5.427	9.180
7	07/08/2025	7,11	35,93	9,76	22,16	0,37	5.396	9.196
8	08/08/2025	7,14	35,59	8,48	20,79	0,39	4.870	9.514
9	09/08/2025	7,06	35,12	7,48	21,90	0,47	4.012	11.106
10	10/08/2025	7,48	35,18	9,75	21,33	0,49	3.667	10.481
11	11/08/2025	7,91	34,86	5,63	30,33	0,42	4.336	9.739
12	12/08/2025	7,87	34,73	17,37	35,64	0,34	4.446	10.074
13	13/08/2025	7,58	34,69	11,80	32,96	0,34	4.766	9.813
14	14/08/2025	7,20	34,25	5,80	33,35	0,30	5.246	10.064
15	15/08/2025	7,14	34,08	7,32	26,28	0,30	5.054	10.342
16	16/08/2025	7,08	33,90	11,91	22,05	0,30	4.549	9.713
17	17/08/2025	7,07	33,81	9,00	22,46	0,30	3.951	9.300
18	18/08/2025	7,21	33,86	3,49	24,84	0,32	4.522	9.815
19	19/08/2025	7,19	34,57	11,43	25,67	0,31	4.747	8.937
20	20/08/2025	7,13	35,18	14,60	27,04	0,38	5.115	11.980
21	21/08/2025	7,18	34,39	11,38	27,79	0,32	5.657	12.326
22	22/08/2025	7,23	34,26	6,31	27,49	0,41	5.521	11.503
23	23/08/2025	7,21	34,42	8,06	27,55	0,40	5.707	11.570
24	24/08/2025	7,16	34,57	6,31	28,01	0,50	4.677	12.352
25	25/08/2025	7,13	32,79	9,55	38,12	0,74	4.815	10.557
26	26/08/2025	7,48	34,06	15,91	22,19	0,45	5.258	10.707
27	27/08/2025	7,42	34,48	10,24	26,53	0,51	5.850	11.906
28	28/08/2025	7,42	34,85	9,25	29,88	0,34	5.545	12.870
29	29/08/2025	7,44	34,87	8,09	26,63	0,43	6.389	13.714
30	30/08/2025	7,39	34,64	9,58	28,90	0,34	4.588	12.219
31	31/08/2025	7,24	35,50	7,95	27,60	0,30	1.476	7.158
Giá trị trung bình ngày		7,24	34,73 (°C)	9,35 (mg/l)	26,43 (mg/l)	0,44 (mg/l)	4.780 (m ³ /ngày)	10.529 (m ³ /ngày)
QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K ₁ = K ₂ = 0,9. (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)		6 - 9	40 (°C)	40,5 (mg/l)	60,75 (mg/l)	4,05 (mg/l)	-	-

Handwritten signature